



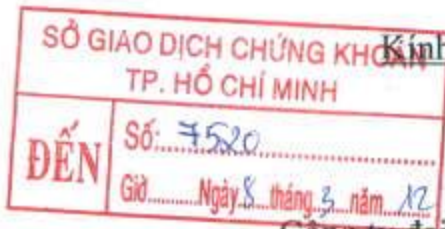
TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP CAO SU VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐỒNG PHÚ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 91 / TCKT - CSĐP

Bình Phước, ngày 08 tháng 03 năm 2012

V/v: Giải trình số liệu chênh lệch sau kiểm toán



Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

Công ty đại chúng : Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú
Tên giao dịch : Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú
Trụ sở chính : Xã Thuận Phú, Huyện Đồng Phú, Tỉnh Bình Phước
Mã chứng khoán : DPR

Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú xin giải trình số liệu về việc chênh lệch lợi nhuận trước và sau kiểm toán; cụ thể như sau:

TT	Chi tiêu	Số trước kiểm toán	Số sau kiểm toán	Chênh lệch
1	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	931.304.014.301	866.637.032.163	(64.666.982.138)
2	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	846.644.278.485	800.378.601.253	(46.265.677.232)

Chi tiết giải trình chênh lệch xem Phụ lục kèm theo.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu VT,KT;



TỔNG GIÁM ĐỐC *VB*

Đặng Gia Anh

PHỤ LỤC

Kèm theo Công văn số: /TCKT – CSDP ngày tháng năm 2012

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Số liệu trước kiểm toán	Số liệu sau kiểm toán	Chênh lệch	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.823.107.355.860	1.836.212.874.721	13.105.518.861	
Các khoản giảm trừ doanh thu	0	0	0	
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.823.107.355.860	1.836.212.874.721	13.105.518.861	(1)
Giá vốn hàng bán	961.011.146.866	970.415.070.112	9.403.923.246	(2)
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	862.096.208.994	865.797.804.609	3.701.595.615	
Doanh thu hoạt động tài chính	95.963.345.650	98.502.495.651	2.539.150.001	(3)
Chi phí tài chính	8.460.826.255	8.419.909.428	(40.916.827)	(4)
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>2.546.263.728</i>	<i>2.546.263.728</i>	<i>0</i>	
Chi phí bán hàng	14.382.303.573	14.382.303.573	0	
Chi phí quản lý doanh nghiệp	15.255.709.507	84.229.592.420	68.973.882.913	(5)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	919.960.715.309	857.268.494.839	(62.692.220.470)	
Thu nhập khác	27.184.432.286	11.309.887.431	(15.874.544.855)	(6)
Chi phí khác	15.841.133.294	1.941.350.107	(13.899.783.187)	(7)
Lợi nhuận khác	11.343.298.992	9.368.537.324	(1.974.761.668)	
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	931.304.014.301	866.637.032.163	(64.666.982.138)	
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	84.659.735.816	66.258.430.910	(18.401.304.906)	(8)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	0	0	0	
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	846.644.278.485	800.378.601.253	(46.265.677.232)	

Ghi chú:

(1) Chênh lệch doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng 13.105.518.861 đồng là do:

+ Trình bày tăng doanh thu 15.875.001.055 đồng, giảm thu nhập khác các khoản thu nhập có trong đăng ký kinh doanh của Công ty (Doanh thu về bán mù tận thu, doanh thu chăn nuôi...),

+ Tăng doanh thu 9.875.400 đồng do ảnh hưởng của việc đã điều chỉnh chính hồi tố;

+ Đồng thời hạch toán giảm 2.779.357.594 đồng do chưa đủ điều kiện ghi nhận doanh thu.

(2) Chênh lệch Giá vốn tăng 9.403.923.246 đồng là do:

+ Trình bày lại các khoản chi phí Công ty đang hạch toán vào chi phí khác về giá vốn hàng bán với số tiền 12.545.333.187 đồng;

+ Hạch toán tăng giá vốn hàng bán, giảm hàng tồn kho do xác định lại cách tính hàng tồn kho 21.656.497 đồng;

+ Hạch toán giảm giá vốn, giảm quỹ quỹ tiền lương 264.703.100 đồng;

- + Giảm giá vốn hàng bán do giảm chi phí khấu hao với số tiền 1.306.720.000 đồng;
- + Hạch toán giảm giá vốn, giảm thuế tài nguyên do điều chỉnh hồi tố với số tiền 27.457.500 đồng;
- + Giảm giá vốn hàng bán, tăng hàng tồn kho với số tiền 1.564.185.838 đồng.

(3) Doanh thu tài chính chênh lệch tăng 2.539.150.001 đồng là do:

- + Hạch toán tăng cổ tức, lợi nhuận được chia với số tiền 2.767.000.000 đồng,
- + Hạch toán tăng lãi dự thu tiền gửi số tiền 263.566.667 đồng và hạch toán giảm lãi dự thu Công ty CP Kỹ thuật Cao su Đồng Phú số tiền 491.416.666 đồng.

(4) Chi phí hoạt động tài chính giảm 40.916.827 đồng là do:

- + Điều chỉnh giảm trích lập dự phòng đầu tư tài chính Quỹ Việt Long số tiền 381.000.000 đồng;
- + Điều chỉnh hạch toán tăng chi phí lãi vay do không được vốn hoá số tiền 340.083.173 đồng.

(5) Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 68.973.882.913 đồng là do:

- + Giảm chi phí quản lý doanh nghiệp, giảm chi phí khấu hao số tiền 76.633.923 đồng;
- + Giảm chi phí quản lý doanh nghiệp, giảm trích trước chi phí thù lao hội đồng quản trị số tiền 152.400.000 đồng;
- + Tăng chi phí quản lý doanh nghiệp do trích bổ sung phí kiểm toán 80.000.000 đồng;
- + Tăng chi phí quản lý doanh nghiệp do trích bổ sung quỹ tiền lương 1.711.985.840 đồng;
- + Tăng chi phí quản lý doanh nghiệp do hạch toán giá trị lợi thế kinh doanh vào chi phí quản lý doanh nghiệp (đồng thời loại trừ ra khỏi chi phí tính thuế) số tiền 33.705.465.498 đồng.
- + Hạch toán điều chỉnh tăng chi phí quản lý do công ty đã hạch toán giảm chi phí quản lý năm 2011 (báo cáo trước kiểm toán độc lập) theo biên bản của kiểm toán nhà nước số tiền 33.705.465.498 đồng. Nay công ty đã thực hiện hồi tố theo quy định.

(6) Thu nhập khác giảm 15.874.544.855 đồng là do:

- + Hạch toán giảm thu nhập khác, tăng doanh thu 15.875.001.055 đồng các khoản thu nhập có trong đăng ký kinh doanh của Công ty.
- + Hạch toán tăng thu nhập nợ phải trả mà không phải trả 456.200 đồng.

(7) Chi phí khác giảm 13.899.783.187 đồng là do:

- + Giảm hạch toán chi phí trích trước do trích trùng 2 lần số tiền 1.354.450.000 đồng;
- + Hạch toán giảm chi phí khác, tăng giá vốn số tiền 12.545.333.187 đồng với các khoản chi phí tương ứng với các khoản điều chỉnh doanh thu (nêu trên).

(8) Thuế thu nhập thay đổi giảm 18.401.304.906 đồng là do điều chỉnh thu nhập, chi phí. Mặt khác tính bổ sung ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định tại Thông tư số 154/2011/TT – BTC ngày 11/11/2011 của Bộ Tài chính.